

Số: 26/2018/HSST
Ngày: 05 – 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/HSST-QĐ ngày 23/3/2018 đối với các bị cáo:

1. LƯU VĂN N, sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Lưu Văn Ng (chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến nay.

2. MAI HỒNG Q, sinh năm 1988 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Địa Lu; nơi cư trú: tổ A, thôn P, xã P, huyện Ph, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Mai Hồng C và bà Nguyễn Thị T, vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Lại Thế T, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 8, ấp 1, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 12/10/2017, Mai Hồng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Excenter biển số 93P2-034.95 đến nhà Lưu Văn N tại tổ A, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước rủ N đi chơi. Q chở N đến ngã tư Sóc Miêng. Tại đây, Q điện thoại cho một người tên Phong (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua một tép Heroin và cùng N sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì N rủ Q đi trộm cắp tài sản bán lấy

tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Q chở N đến Trung tâm phòng chống HIV tỉnh Bình Phước để xin cấp thuốc Methanol cho Q uống, lúc này N nói với Q đi xuống địa bàn huyện Chơn Thành để tìm tài sản lấy trộm thì Q chở N theo đường quốc lộ 14 đi về huyện Chơn Thành. Khi đi đến khu vực ấp 1, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành N nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển số 93P1-274.07 của ông Lại Thế T dựng trước hiên nhà không có người trông coi. N chỉ cho Q thấy xe mô tô này rồi tiếp tục chờ thời cơ thuận lợi để lấy trộm. Khoảng 05 phút sau xác định nhà ông T không có người trông coi xe nên Q chở N đến cổng nhà ông T rồi dừng xe trước cổng cảnh giới. Còn N lấy trong người một bộ dụng cụ phá ổ khóa điện xe mô tô gồm một tuýp hình chữ “L” và 01 thanh lục giác mài đẹp đi bộ vào nhà ông T rồi dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô 93P1-247.07 đẩy xe ra đường nổ máy điều khiển xe tẩu thoát, Q cũng chạy theo sau. Lúc này bà Đỗ Thị G là vợ ông T đang bán tạp hóa phía đối diện nhà nhìn thấy liền truy hô “Cướp, Cướp” rồi dùng điện thoại báo cho ông T biết và chỉ rõ đặc điểm nhận dạng đối tượng. Ông T điện thoại trình báo Công an xã Nha Bích và Công an huyện Chơn Thành. Nhận được tin báo Công an huyện Chơn Thành điện thoại đến Công an thị xã Đồng Xoài và Đồng Phú cùng Công an các xã giáp ranh đề nghị bố trí lực lượng hỗ trợ vây bắt. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại tổ 7, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú lực lượng Công an xã Thuận Phú phát hiện N đang điều khiển xe mô tô biển số 93P1-247.07 nên áp sát khống chế bắt giữ N cùng xe và tang vật chuyển Công an huyện Chơn Thành. Riêng Mai Hồng Q không bị bắt và bỏ trốn đến ngày 19/12/2017 đến đầu thú tại Công an huyện Chơn Thành

Tại Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận:

-Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển số 93P1-247.07 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 8.000.000 đồng

Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát: 993P1-247.07 được xác định là tài sản hợp pháp của ông Lại Thế T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Excenter biển số 93P2-034.95 Q sử dụng làm phương tiện chở N đi trộm cắp tài sản được xác định là tài sản hợp pháp của anh Mai Hồng Q. Anh Q không biết Q sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe gồm 01 tuýp hình chữ “L” và 01 thanh lục giác mài đẹp là dụng cụ để N thực hiện hành vi phạm tội.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng là tư vật của Lưu Văn N, không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 26/Ctr-VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lưu Văn N và Mai Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q đã ra đầu thú. Do đó, Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Lưu Văn N mức án từ 10 đến 12 tháng tù và xử phạt bị cáo Mai Hồng Q mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Ý kiến của các bị cáo: đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Lại Thế T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 12/10/2017 Lưu Văn N tới nhà Mai Hồng Q rủ Q đi chơi và sau đó rủ Q đi trộm cắp tài sản. Q dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Excenter biển số 93P2-034.95 chở N đến khu vực ấp 2, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành thì phát hiện trước hiên nhà ông Lại Thế T có dựng 01 xe mô tô Yamaha-Sirius, biển kiểm soát: 93P1-247.07 không có người trông coi. Q đứng ngoài cánh giới còn N vào trong dùng đoạn tự chế bẻ khóa xe lấy trộm chiếc xe mô tô trên cùng Q chạy về hướng huyện Đồng Phú thì N bị bắt giữ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 8.000.000 đồng do các bị cáo Lưu Văn N và Mai Hồng Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố

các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo N là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Q là người giúp sức để cùng N thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải xử phạt bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo Q.

[3] Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Mai Hồng Q đã ra đầu thú. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng do các bị cáo đã từng bị kết án đã được xóa án tích nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Do đó, các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại ông Lại Thế T. Ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát: 93P1-247.07 được xác định là tài sản hợp pháp của ông Lại Thế T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Excenter biển số 93P2-034.95 Q sử dụng làm phương tiện chở N đi trộm cắp tài sản được xác định là tài sản hợp pháp của anh Mai Hồng Q. Anh Q không biết Q sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe gồm 01 tuýp hình chữ “L” và 01 thanh lục giác mài đẹp là dụng cụ để N thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng là tư vật của Lưu Văn N, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Lưu Văn N.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố các bị cáo Lưu Văn N và Mai Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt bị cáo Lưu Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2017.

3. Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2017.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe gồm 01 tuýp hình chữ “ L” và 01 thanh lục giác mài đẹp.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng là tư vật của Lưu Văn N.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng